

Phụ lục.
PHẠM VI VÙNG BẢO HỘ VỆ SINH KHU VỰC LẤY NƯỚC SINH HOẠT CỦA CÔNG TRÌNH
KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT THEO GIẤY PHÉP SỐ 114/GP-UBND NGÀY 31/12/2024 CỦA UBND TỈNH
(kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /02/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

Số hiệu	Tọa độ (VN2000 Kinh tuyến trục 108 ⁰ 30', múi chiều 3 ⁰)		Lưu lượng khai thác (m ³ /ngày đêm)	Tên công trình tiếp giáp với giếng khai thác	Thông tin về khoảng cách từ miệng giếng đến công trình tiếp giáp			Thông tin về hiện trạng công trình ghi nhận từ kết quả kiểm tra thực địa	Đối chiếu với quy định tại Thông tư số 03/2024/TT- BTNMT
	X	Y			Khoảng cách (m)	Hướng đo khoảng cách tính từ miệng giếng	Phạm vi vùng bảo hộ không nhỏ hơn (m)		
GK1	468343	1384630	30	Hệ thống xử lý nước thải	80	Phía Đông Bắc	20	Các công trình không có nguy cơ gây ô nhiễm, đảm bảo chất lượng nguồn nước	Theo quy định tại Khoản 2 Điều 11
				Kho cám và thuốc	70	Phía Đông Bắc			
				Khu vực chôn xác	100	Phía Tây Nam			
				Hồ hủy xác	100	Phía Tây Nam			
GK2	468357	1384683	30	Hệ thống xử lý nước thải	70	Phía Đông Bắc	20	Các công trình không có nguy cơ gây ô nhiễm, đảm bảo chất lượng nguồn nước	Theo quy định tại Khoản 2 Điều 11
				Kho cám và thuốc	80	Phía Đông Bắc			
				Khu vực chôn xác	100	Phía Tây Nam			
				Hồ hủy xác	110	Phía Tây Nam			